TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2017/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 10 năm 2017
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Chuyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Bà Nguyễn Thị Vượng

2, Bà Phạm Thị Thư

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Đại diện VKSND TP. Bắc Giang: Ông Nguyễn Ngọc Ước- Kiểm sát viên

Trong các ngày 25/10/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2017/TLST-HNGĐ ngày 01/6/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/9/2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Dương Văn Q, sinh năm 1990 (Có mặt)

Trú quán: Số nhà A đường N, phường X, TP. B, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Chị Ngô Thị V, sinh năm 1994 (Có mặt)

Trú quán: Số nhà A đường N, phường X, TP. B, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở: Số Z, tổ dân phố T, phường K, TP. B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/5/2017, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì nguyên đơn là anh Dương Văn Q trình bày:

Anh và chị Ngô Thị V kết hôn ngày 06/11/2012. Trước khi kết hôn các bên có thời gian tìm hiểu. Có tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện. Sau khi cưới chị V về làm dâu nhà anh. Vợ chồng chung sống đến khoảng cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị V có quan hệ với người đàn ông khác. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Tháng 12/2016 chị V chuyển về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh yêu cầu ly hôn chị V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Dương Gia H, sinh ngày 23/10/2012. Hiện con chung đang ở với anh (từ cuối tháng 4/2017 đến nay). Trường hợp vợ chồng ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đang làm nghề trang trí nội thất (trần thạch cao). Thu nhập ổn định 17.000.000đồng/1 tháng. Thời gian con chung ở với anh thì chị V không gửi tiền cấp dưỡng nuôi con, chị V thường đón con về nhà ngoại chơi vào ngày chủ nhật. Hiện tại cháu H không đi trẻ, anh gửi cháu ở nhà cô trông giữ trẻ để cháu học viết. Hàng ngày mẹ đẻ anh là người đưa đón cháu. Trường hợp chị V yêu cầu nuôi dưỡng con chung thì anh không đồng ý, anh xác định chị V không có khả năng để nuôi dạy con. Hiện tại cháu H khỏe mạnh, bình thường.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản ghi lời khai đề ngày 29/6/2017, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì bị đơn là chị Ngô Thị V trình bày: Chị và anh Dương Văn Q kết hôn ngày 06/11/2012. Trước khi kết hôn các bên có thời gian tìm hiểu. Có tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện. Sau khi cưới chị về làm dâu nhà anh Q. Vợ chồng chung sống đến khoảng cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Q hay ghen, nghi ngờ chị có quan hệ với người đàn ông khác. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Tháng 12/2016 chị chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Q yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Dương Gia H, sinh ngày 23/10/2012. Sau khi vợ chồng ly thân thì con chung ở với chị. Từ tháng 4/2017 thì anh Q đón con về ở cùng, hiện con chung đang ở với anh Q. Cháu được chăm sóc chu đáo, phát triển bình thường. Trường hợp vợ chồng ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm nhân viên phân phối bán hàng cho công ty điện tử Sam Sung. Thu nhập ổn định 10.000.000đồng/1 tháng. Thời gian con chung ở với chị thì anh Q không gửi tiền cấp dưỡng nuôi con, chị là người đưa đón con về chơi với bà nội vào ngày chủ nhật. Hiện tại cháu H khỏe mạnh, phát triển bình thường.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Qua làm việc với bà Nguyễn Thị H - Là mẹ đẻ của anh Dương Văn Q. Bà H cung cấp: Năm 2012 anh Q và chị V kết hôn. Sau cưới chị V về làm dâu nhà bà. Thời gian đầu thì vợ chồng chung sống hòa thuận, sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân cụ thể là gì thì bà không rõ. Tháng 12/2006 (âm lịch) chị V chuyển về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay.

Anh Q và chị V có con chung là cháu Dương Gia H. Hàng ngày anh Q đi làm, bà là người trực tiếp chăm sóc cháu H. Cuối tuần chị V có đến đón cháu H về nhà chơi với chị V 01 ngày. Bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Q được nuôi dưỡng cháu H. Bà biết anh Q làm trần thạch cao. Thu nhập bao nhiêu thì bà không

rõ. Hàng tháng anh Q có đưa cho bà tiền để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình. Anh Q và chị V không có tài sản chung và công nợ chung.

* Qua làm việc với bà Đinh Thị H và ông Ngô Văn T- Là bố mẹ đẻ của chị Ngô Thị V. Bà H và ông T cung cấp: Năm 2012 anh Q và chị V kết hôn. Sau một thời gian vợ chồng chung sống hòa thuận thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vấn đề dọn dẹp nhà cửa, ngoài ra còn mâu thuẫn gì khác thì ông bà không rõ.Từ tháng 02/2017 thì chị V chuyển về nhà ông bà ở cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, gia đình có khuyên bảo nhưng không có kết quả. Anh Q và chị V yêu cầu ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Về con chung: Anh Q và chị V có 01 con chung là cháu Dương Gia H. Cả anh Q và chị V đều có việc làm và có thu nhập, đủ khả năng về kinh tế để nuôi dưỡng cháu H. Trường hợp chị V được nuôi dưỡng cháu H thì ông bà sẽ giúp chị V trông nom, chăm sóc và đưa đón cháu đi học. Anh Q và chị V không có tài sản chung. Về công nợ chung, vợ chồng có hay không thì ông bà không nắm được.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 228; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Văn Q và chị Ngô Thị V.

- Giao cháu Dương Gia H, sinh ngày 23/10/2012 cho chị Ngô Thị V nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết do chị V không yêu cầu.

- Về tài sản chung và công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn Q và chị Ngô Thị V kết hôn ngày 16/11/2012 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là cuộc hôn nhân hợp pháp (theo Điều 8, Điều 9- Luật hôn nhân và gia đình). Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng đã ly thân. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cả anh Q và chị V đều đồng ý ly hôn nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Văn Q và chị Ngô Thị V (theo Điều 55- Luật hôn nhân và gia đình).

[2]- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Dương Gia H, sinh ngày 23/10/2012. Vợ chồng ly hôn cả anh Q và chị V đều có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Xét về thu nhập thì các bên đều có việc làm và có thu nhập. Mặc dù hiện nay con chung đang do anh Q nuôi dưỡng. Nhưng để cho cháu H có cuộc sống ổn định, đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu và việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu được tốt hơn, do cháu H vẫn còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ nên cần giao cháu H cho chị V nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Không chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của anh Q. Về cấp dưỡng nuôi con chị V không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3]- Về tài sản chung: Các bên xác định không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4]- Về án phí: Anh Dương Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí DSST theo quy định tại Điều 147- Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 271; Điều 273- Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Văn Q và chị Ngô Thị V.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Gia H, sinh ngày 23/10/2012 cho chị Ngô Thị V nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung, có quyền thăm nom con. Không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3- Về án phí: Anh Dương Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2012/06250 ngày 31/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Xác nhận anh Q đã thi hành xong phần án phí DSST.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9- Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND T. Bắc Giang;
- VKS TP. B;
- CCTHADS TP BG;
- Các đương sự;
- UBND phường T, TP.B;
- Lưu: HS, VP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Chuyền